

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 07/8/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THANH HOÁ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Tâm và ông Lê Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Trà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy -. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST - DS ngày 27 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trịnh Văn L – Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn 4 (VT), xã B T, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn 4 (VT), xã B T, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” đề ngày 23/4/2025, Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Trịnh Văn L trình bày: Anh Trịnh Văn L và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Biện Thượng, tỉnh Thanh Hóa) vào ngày 07/5/2011. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nguyên nhân: Do tính tình không phù hợp nên vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ tháng 02/2022 đến nay vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau nữa. Nay anh L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Anh Trịnh Văn L và chị Nguyễn Thị H có 03 con chung tên là Trịnh Đình L1 (Giới tính: Nam), sinh ngày 16/9/2012, Trịnh Thị Phương L2 (Giới

tính: Nữ), sinh ngày 11/01/2015 và Trịnh Đình L3(Giới tính: Nam), sinh ngày 28/9/2017. Hiện nay cả 03 con chung đang được anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L yêu cầu được nuôi dưỡng cả 03 con chung, không yêu cầu chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng anh L.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và công nợ chung nên anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H đã được nhận thông báo thụ lý vụ án nhưng chị H không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với các yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Chị H cũng đã nhận được thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải nhưng chị H cố tình không đến làm việc tại Tòa án.

Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Thanh Hóa đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị H nhưng tại phiên tòa ngày 18/7/2025 chị H vắng mặt. Tại phiên tòa ngày hôm nay chị H vắng mặt không có lý do.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Thanh Hóa:

- Về Tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách đương sự, vụ án giải quyết đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Đề nghị xử cho anh Trịnh Văn L được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

+ Về con chung: Giao các con chung tên là Trịnh Đình Lương (Giới tính: Nam), sinh ngày 16/9/2012, Trịnh Thị Phương Linh (Giới tính: Nữ), sinh ngày 11/01/2015 và Trịnh Đình Luật (Giới tính: Nam), sinh ngày 28/9/2017 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

+ Về án phí: Anh L phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về Tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Trịnh Văn L có đơn khởi kiện về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” đối với chị Nguyễn Thị H có hộ khẩu thường trú tại xã Biện Thượng, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định đây là vụ án: “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con ” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Thanh Hóa. Chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Trịnh Văn L và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Biện Thượng, tỉnh Thanh Hóa) vào ngày 07/5/2011, là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nguyên nhân: Do tính tình không phù hợp nên vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ tháng 02/2022 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị H đến nay đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy xử cho anh L được ly hôn chị H là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Trịnh Văn L và chị Nguyễn Thị H có 03 con chung tên là Trịnh Đình Lương (Giới tính: Nam), sinh ngày 16/9/2012, Trịnh Thị Phương Linh (Giới tính: Nữ), sinh ngày 11/01/2015 và Trịnh Đình Luật (Giới tính: Nam), sinh ngày 28/9/2017. Hiện nay cả 03 con chung đang được anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L yêu cầu được nuôi dưỡng cả 03 con chung, không yêu cầu chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng anh L.

Căn cứ vào biên bản xác minh vào ngày 30/5/2025 tại UBND xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa (Nay là xã Biện Thượng, tỉnh Thanh Hóa); Đơn xin xác nhận lương đề ngày 13/6/2025, thấy rằng: Hiện nay cả 03 con chung đang được anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Điều kiện sinh hoạt và học tập của các con chung đều đảm bảo. Anh L hiện tại đang làm công nhân tại Cơ sở đá mỹ nghệ Trịnh Thắng. Địa chỉ: Thôn 4 (Vĩnh Thịnh) xã Biện Thượng, tỉnh Thanh Hóa với mức thu nhập bình quân mỗi tháng từ 13.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Chị H

là lao động tự do và không thường xuyên ở nhà nên chính quyền địa phương không xác định được mức thu nhập của chị H.

Xét thấy: Hiện nay 03 con chung của anh L, chị H đang được anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Cuộc sống sinh hoạt và điều kiện học tập của các con chung được ổn định và đảm bảo. Các con chung đều có nguyện vọng được ở với bố. Anh L hiện tại đang có việc làm và thu nhập ổn định. Chị H có nghề nghiệp là lao động tự do nên không xác định được mức thu nhập. Anh L yêu cầu được nuôi dưỡng cả 03 con chung. Vì vậy, giao cả 03 con chung cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L không yêu cầu chị H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của anh L, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy chấp nhận việc chị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[5] Về án phí: Anh L phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Trịnh Văn L và chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung:

2.1. Giao các con chung tên là Trịnh Đình L1 (Giới tính: Nam), sinh ngày 16/9/2012, Trịnh Thị Phương L2 (Giới tính: Nữ), sinh ngày 11/01/2015 và Trịnh Đình L3 (Giới tính: Nam), sinh ngày 28/9/2017 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Chị Nguyễn Thị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Chị Nguyễn Thị H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Trịnh Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0006256 ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Thanh Hóa. (anh L đã nộp đủ số tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS ND khu vực 7- Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Biện Thượng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Tuyết

